

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/DSST.**

Ngày: **18/10/2021**

V/v “tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Ông **Bùi Thanh Trí**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2021. Về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản và nợ hụi**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐXXST, ngày 29 tháng 9 năm 2021. Giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: Bà **NGUYỄN PHẠM HOÀNG T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 168, KV. Y H, P. T T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Truyền**, sinh năm 1954 (Giấy ủy quyền lập ngày 25/5/2021. BL 3-4). (Có mặt)

2- **Bị đơn**: Ông **HUỲNH THANH P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 29B, KV. T P, P. P T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và Biên bản hòa giải ngày 07/7/2021 **nguyên đơn trình bày**:

1/ Vào đầu năm 2018, nguyên đơn có cho ông Huỳnh Thanh P vay tiền nhiều lần. Đến ngày 30/6/2018 hai bên có chốt lại số nợ là 260.000.000 đồng (Hai

trăm sáu mươi triệu đồng). Ông Huỳnh Thanh P cam kết ngày 30/6/2018 mỗi tuần trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông Huỳnh Thanh P đã trả nợ đến ngày 10/02/2021 được 206.500.000 đồng, còn nợ lại **53.500.000 đồng** vẫn chưa trả (BL 15).

2/ Vào ngày 25/5/2019 ông Huỳnh Thanh P có nhờ nguyên đơn chơi dùm 02 chân hội tháng, 5.000.000 đồng/tháng/chân, mở hội ngày 25/5/2019, mãn hội ngày 25/6/2021. Có tất cả 26 phần, ông Huỳnh Thanh P đã hốt đầu cả 02 chân hội này. Sau khi hốt hội, ông Huỳnh Thanh P đóng hội đến ngày 25/01/2021, trong đó nợ lại 28.000.000 đồng và 5 tháng tiền hội chết chưa đóng. Tổng cộng nợ lại là **78.000.000 đồng** theo Biên nhận ngày 10/02/2021 (BL 8-9).

3/ Ngoài ra ông Huỳnh Thanh P có nhờ nguyên đơn mượn tiền dùm nhiều lần nhưng không trả đầy đủ nên đến ngày 08/10/2020 hai bên có chốt lại số nợ là 94.000.000 đồng, ông Huỳnh Thanh P cam kết ngày 08/10/2020 mỗi tuần trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông Huỳnh Thanh P đã trả nợ 04 lần vào ngày 20/10/2020, ngày 31/10/2020, ngày 18/11/2020 và ngày 10/02/2021 được 15.000.000 đồng, còn nợ lại **79.000.000 đồng** vẫn chưa trả (BL 5-7).

Như vậy tổng cộng ông Huỳnh Thanh P còn nợ nguyên đơn số tiền hội và nợ vay là 210.500.000 đồng. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số **210.500.000 đồng** và yêu cầu tính lãi suất theo qui định từ khi cam kết trả nợ đến trả hết nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh P chỉ thừa nhận và đồng ý trả 03 khoản nợ trên tổng cộng là **190.500.000 đồng** nhưng xin trả dần 3.000.000 đồng/tháng và không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu nguyên đơn, cụ thể như sau:

1/ Năm 2018, ông có vay của nguyên đơn tiền nhiều lần (không có làm biên nhận nợ), thỏa thuận lãi suất 60%/tháng. Thừa nhận có viết cam kết ngày 30/6/2018 với số nợ là 260.000.000 đồng, mỗi tuần trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Và ông đã trả nợ được 206.500.000 đồng, thừa nhận và đồng ý trả số nợ còn lại **53.500.000 đồng**.

2/ Vào ngày 25/5/2019 ông có nhờ nguyên đơn chơi dùm 02 chân hội tháng, 5.000.000 đồng/tháng, mở hội ngày 25/5/2019, mãn hội ngày 25/6/2021. Có tất cả 26 phần, ông đã hốt đầu cả 02 chân hội này để trả nợ cho nguyên đơn. Ông đóng hội đến hết ngày 25/01/2021, trong đó chỉ nợ lại 8.000.000 đồng và 5 tháng tiền hội chết chưa đóng. Ông chỉ thừa nhận và đồng ý trả số nợ còn lại là **58.000.000 đồng** theo Biên nhận ngày 10/02/2021 mà ông có ký tên (BL 8).

3/ Ngoài ra ông Huỳnh Thanh P thừa nhận có nhờ nguyên đơn mượn tiền dùm nhiều lần nhưng không trả đầy đủ nên đến ngày 08/10/2020 hai bên có chốt lại số nợ là 94.000.000 đồng, ông Huỳnh Thanh P cam kết ngày 08/10/2020 mỗi tuần trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông thừa nhận và đồng ý trả số nợ còn lại **79.000.000 đồng**.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Huỳnh Thanh P cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi ông Huỳnh Thanh P có trách nhiệm trả số nợ gốc **210.500.000 đồng** và yêu cầu tính lãi suất theo qui định từ khi cam kết cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Huỳnh Thanh P vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của phía nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy cam kết ngày 30/6/2018 và Giấy cam kết ngày 08/10/2020 gốc (BL 6, 15) thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 260.000.000 đồng và 94.000.000 đồng nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp.

Quá trình giải quyết, cả hai bên cũng đều thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau. Trong đó nguyên đơn tham gia với vai trò trung gian chơi hụi dùm, còn phía bị đơn tham gia với vai trò thành viên. Sau khi mãng hụi thì các bên tranh chấp với nhau về số tiền hụi chưa góp lại và có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và quan hệ tranh chấp nợ hụi được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số nợ gốc theo Giấy cam kết ngày 30/6/2018 và Giấy cam kết ngày 08/10/2020 gốc (BL 6, 15), quá trình giải quyết vụ án cả đại diện nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định ông Huỳnh Thanh P có vay của bà Nguyễn Phạm Hoàng T số nợ gốc là 260.000.000 đồng và 94.000.000 đồng, tổng cộng **354.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi tư triệu đồng). Ông P thừa nhận và có ký tên trong Giấy cam kết ngày 30/6/2018 và Giấy cam kết ngày 08/10/2020 gốc (BL 6, 15). Tại Biên bản hòa giải ngày 07/7/2021 và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cùng ngày 07/7/2021 (BL 37-40), hai bên đều thống nhất xác định đã trả được một phần và chỉ còn nợ lại là (260.000.000 đồng - 206.500.000 đồng) + (94.000.000 đồng - 15.000.000 đồng) = 53.500.000 đồng + 79.000.000 đồng = **132.500.000 đồng** (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ của 02 phần hụi tháng, tổng cộng là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cả hai bên đều thừa nhận vào ngày 25/5/2019 ông Huỳnh Thanh P có nhờ nguyên đơn chơi dùm 02 chân hội tháng, mỗi chân 5.000.000 đồng/tháng, mở hội ngày 25/5/2019, mãn hội ngày 25/6/2021. Có tất cả 26 phần, ông Huỳnh Thanh P đã hốt đầu cả 02 chân hội này. Sau khi hốt hội, ông Huỳnh Thanh P đóng hội đến ngày 25/01/2021 thì ngưng còn nợ lại 5 tháng/2 phần tiền hội chết chưa đóng là 50.000.000 đồng.

Nguyên đơn cho rằng theo Biên nhận ngày 10/02/2021 có chữ ký xác nhận của ông Huỳnh Thanh P (BL 8) có ghi “còn nợ 8.000.000 đ tiền hội, ngày 25/12/21 (10.000.000 đ hội) và ngày 25/01/21/10.000.000 đ hội” có nghĩa là nợ 3 món tổng là **28.000.000 đồng**.

Tuy nhiên, bị đơn nại ra rằng Biên nhận ngày 10/02/2021 có chữ ký xác nhận của ông Huỳnh Thanh P (BL 8) có ghi “còn nợ 8.000.000 đ tiền hội, ngày 25/12/21 (10.000.000 đ hội) và ngày 25/01/21/10.000.000 đ hội” có nghĩa là chỉ nợ **8.000.000 đồng**, ngày 25/12/21 **trả** (10.000.000 đ hội) và ngày 25/01/21/ **trả** 10.000.000 đ hội.

Phía nguyên đơn không thừa nhận 02 lần này là trả nợ mà chính thật là ghi nợ 02 lần và bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh. Riêng HĐXX nhận thấy dòng cuối cùng của Biên nhận ngày 10/02/2021 có chữ ký xác nhận của ông Huỳnh Thanh P (BL 8) có ghi rõ “hôm nay 10/2/21 **đưa** 10.000.000 đ tiền tuần”. Đây là chữ viết do bị đơn đã tự ghi rất cẩn thận và xác định rõ là “**đưa**” chứ không mập mờ như bên trên. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả tổng số nợ hội cho nguyên đơn là **78.000.000 đồng** (Bảy mươi tám triệu đồng).

[4] Về lãi suất: Trong Giấy cam kết ngày 30/6/2018 và Giấy cam kết ngày 08/10/2020 gốc (BL 6, 15), chỉ thể hiện số tiền vay, thỏa thuận trả góp mỗi tuần 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng, thể hiện không có lãi suất nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi theo Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự. Tại tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định từ khi viết cam kết đến ngày xét xử là không có cơ sở chấp nhận toàn bộ. Bởi lẽ bị đơn Huỳnh Thanh P đã thực hiện một phần nghĩa vụ sau khi viết cam kết, nên chỉ có thể tính lãi suất đối với số nợ còn lại từ ngày vi phạm nghĩa vụ cam kết. Cụ thể:

Đối với nợ của Giấy cam kết ngày 30/6/2018, cả hai bên đều xác định bị đơn đã góp trả đến ngày 10/02/2021 còn nợ 53.500.000 đồng và nợ của Giấy cam kết ngày 08/10/2020, góp sau cùng bằng hình thức chuyển khoản ngày 10/02/2021 còn nợ lại 79.000.000 đồng. Như vậy tổng cả hai khoản nợ này 53.500.000 đồng + 79.000.000 đồng = **132.500.000 đồng** (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) đều vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 10/02/2021 nên tính lãi từ ngày này mới phù hợp. Theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì

bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Mức lãi suất là 50%(20%/năm) tức **0,83%/tháng** tại thời điểm xét xử. Nên tiền lãi tính từ ngày 10/02/2021 đến ngày xét xử 18/10/2021 là 8 tháng 10 ngày. Tiền lãi là 132.500.000 đồng x 8 tháng 10 ngày x 0,83%/tháng = **9.164.580 đồng**.

Đối với số nợ hui **78.000.000 đồng** (Bảy mươi tám triệu đồng), thì Biên nhận ngày 10/02/2021 có chữ ký xác nhận của ông Huỳnh Thanh P (BL 8) có ghi “còn nợ 8.000.000 đ tiền hui, ngày 25/12/21 (10.000.000 đ hui) và ngày 25/01/21/10.000.000 đ hui”. Tại tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn xác định 25/12/21 là ghi nhầm, đúng phải ghi là ngày 25/12/2020, điều này hợp lý nên chỉ có cơ sở xác định ngày vi phạm nghĩa vụ tính từ ngày **25/12/2020**. Theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 và khoản 3 Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, mức lãi suất là 50%(20%/năm) tức **0,83%/tháng**. Từ ngày 25/12/2020 đến ngày xét xử 18/10/2021 là 9 tháng 23 ngày. Nên tiền lãi là 78.000.000 đồng x 9 tháng 23 ngày x 0,83%/tháng = **6.322.940 đồng**.

Do đó tổng số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán là 9.164.580 đồng + 6.322.940 đồng = **15.487.520 đồng** (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi đồng).

Phía bị đơn không yêu cầu điều chỉnh lại và cũng không yêu cầu khấu trừ phần lãi đã đóng trước đó cho nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[5] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay và hui nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5%(132.500.000 đồng + 78.000.000 đồng + 15.487.520 đồng) = **11.299.376 đồng** (Mười một triệu hai trăm chín mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, **227**, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 463, 466, 468, 469, **471** và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ qui định về họ, hui, bêu, phường.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà **Nguyễn Phạm Hoàng T.** Buộc ông **Huỳnh Thanh P** có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Phạm Hoàng T số nợ vay 132.500.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), nợ hui 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng) và nợ lãi 15.487.520 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi đồng), tổng cộng là **225.987.520 đồng** (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Bị đơn **Huỳnh Thanh P** phải chịu **11.299.376 đồng** (Mười một triệu hai trăm chín mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn **Nguyễn Phạm Hoàng T** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 006910 ngày 25/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên các đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông **Huỳnh Thanh P** được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

**Thái Mỹ Nhung**